**Gợi ý trả lời câu hỏi lượng giá Đái tháo đường**

1. Phân biệt ĐTĐ typ 1 và 2? Tiêu chuẩn chẩn đoán ĐTĐ theo ADA 2018?

* Phân biệt ĐTĐ typ 1 và 2:
* Typ 1: Đái tháo đường **phụ thuộc insulin.**

Nguyên nhân:

Tế bào bêta đảo tụy bị phá hủy (>90%)

Thiếu insulin trầm trọng có xu hướng dẫn đến nhiễm toan ceton

…

* Typ 2: Đái tháo đường **không phụ thuộc insulin.**

Nguyên nhân:

Giảm bài tiết insulin tương đối

Kháng insulin của thụ thể

Có xu hướng ngày càng trẻ hóa, thậm chí đôi khi cả ở trẻ em.

….

* Tiêu chuẩn chẩn đoán ĐTĐ theo ADA 2018

**1.Glucose huyết khi đói** (FPG) ≥ 126mg/dl (7.0 mmol/l)

**2.Test dung nạp glucose** (OGTT) : uống 75 gram glucose khan hòa tan trong nuớc + sau 2 giờ uống ≥ 200 mg/dl (11.1mmol/l)

**3.HbA1c** ≥ 6.5% (48mmol/mol)

**4.Gucose huyết bất kỳ** ≥ 200mg/dl (11.1mmol/l)

Kèm theo các triệu chứng của đái tháo đường: Đái nhiều, uống nhiều, sụt cân

Chú ý: Phải có ít nhất hai lần xét nghiệm ở hai thời điểm khác nhau trừ test đường huyết bất kỳ có triệu chứng lâm sàng rõ

Nếu hai PPXN cho kết quả không tương dồng

=> lấy PPXN cho kết quả trên nguỡng chẩn đoán để lặp lại=>chẩn doán được đưa ra dựa trên XN sau cùng này

1. Yếu tố nguy cơ ĐTĐ typ 2? Các chỉ tiêu đich kiểm soát lipid, tăng huyết áp, đường huyết cho BN ĐTĐ typ 2?

* Yếu tố nguy cơ ĐTĐ typ 2

Tiền sử giảm dung nạp glucose hoặc rối loan glucose lúc đói

Tiền sử gia đình ĐTĐ typ II

Béo phì ( nhất là béo phì dạng nam: android obesity)

> 45 tuổi

Tăng huyết áp và/ hoặc RLLP

Tiền sử ĐTĐ thai nghén

chủng tộc ( người mỹ gốc phi, người mỹ gốc tây Ban Nha)

* Các chỉ tiêu đích trong điều trị ĐTĐ typ 2

|  |  |
| --- | --- |
| **Chỉ tiêu** | **Hiệp hội đái tháo đường Hoa Kỳ (2017)** |
| **Glucose máu** | HbA1c < 7,0% |
| Glucose máu mao mạch lúc đói: 4,4 - 7,2 mmol/L (80-130 mg/dL) |
| Đỉnh Glucose máu mao mạch sau ăn (1-2 giờ sau än):  < 10,0mmol/L (180mg/dL) |
| **Huyết áp** | < 140/90 mmHg  Nếu đã có biến chứng thận: Huyết áp <130/85-80 mmHg |
| **Lipid máu** | LDL cholesterol <100 mg/dL (2,6 mmol/L), nếu chưa có biến chứng tim mạch.  LDL cholesterol <70 mg/dL (1,8 mmol/L) nếu đã có bệnh tim mạch.  Triglycerides <150 mg/dL (1,7 mmol/L)  HDL cholesterol >40 mg/dL (1,0 mmol/L) ở nam và >50 mg/dL (1,3 mmol/L) ở nữ. |